

Bản án số: 53/2026/HS-ST

Ngày 12 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương.

2. Ông Trương Văn Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hương - Kiểm sát viên VKS ND khu vực 9 - Thanh Hóa

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2026/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1008/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026, đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Quang T;** sinh ngày 15/10/1986, tại: phường H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

CCCD số 038086007346

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Quang H (đã chết) và bà Ngô Thị D;

Có vợ là Lê Thị T1 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 06/2015/HSST ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia cũ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Quang T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong và được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm

1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng ngày 25/01/2026, Nguyễn Quang T đã mua thảo mộc (cỏ Mỹ) có chứa chất ma túy của một người tên là Nguyễn Văn T2 có nhà ở phường H, thành phố Hà Nội về để vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời.

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/01/2026, Nguyễn Văn S dùng số điện thoại 0342.483.717 gọi đến số điện thoại 0862.930.366 của Nguyễn Quang T để hỏi mua các sợi thảo mộc. T đồng ý và hẹn S đến Trạm y tế phường H, tỉnh Thanh Hóa để lấy hàng. Tại đây, S đưa cho T số tiền 400.000 đồng. T về nhà lấy 02 (hai) túi zip nylon chứa cỏ mỹ san thành 03 (ba) túi zip. Sau khi san xong, T lấy 01 túi, hẹn S đi ra khu vực trạm bộ đội Đ thuộc Tổ dân phố T, phường H để lấy hàng. Số túi cỏ mỹ còn lại, T cất giấu trong phòng ngủ. Khi đến trạm bộ đội Đ, T đưa 01 túi cỏ mỹ cho S. Sau khi mua các sợi thảo mộc từ T và đã sử dụng một ít thì S nghi ngờ các sợi thảo mộc trên có chứa chất ma túy nên S đã tự nguyện đến Công an phường H để giao nộp và báo cáo sự việc trên.

Tại Công an phường H, Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 03 gói Zip màu xanh nhạt đều có kích thước (9,5x9,5)cm, trong đó có hai gói chứa các sợi thảo mộc có chất ma túy, một túi Zip có vài sợi thảo mộc có chất ma túy mà T tàng trữ và chia các sợi thảo mộc ra để bán nhằm mục đích kiếm lời. Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo, lực lượng Công an không phát hiện và thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA-INACA, MDMA-4em-PINACA trong các sợi thảo mộc của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định (do Nguyễn Văn S giao nộp). Tổng khối lượng các sợi thảo mộc là 1,778g (một phẩy bảy bảy tám gam). Hiện Phòng K chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-INACA, MDMA-4em-PINACA nên không xác định được khối lượng MDMA-INACA, MDMA-4em-PINACA trong mẫu gửi giám định”.

Tại bản kết luận giám định số 836/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA-INACA, MDMA-4em-PINACA trong các sợi thảo mộc của phong bì niêm phong gửi đến giám định (do Nguyễn Quang T

giao nộp). Tổng khối lượng các sợi thảo mộc là 1,940g (một phẩy chín bốn không gam). Hiện phòng K chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-INACA, MDMA-4en-PINACA nên không xác định được khối lượng MDMA-INACA, MDMA-4en-PINACA trong mẫu gửi giám định”.

Tại bản kết luận giám định số 1129/KL-KTHS ngày 01/04/2026, V cho kết luận:

“Hàm lượng, khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các mẫu gửi giám định như sau:

+ Sợi thảo mộc trong niêm phong PS3A 117204 có khối lượng mẫu là 1,602 gam; chất ma túy MDMA-4en-PINACA có hàm lượng 0,61%; khối lượng 0,009 gam.

+ Sợi thảo mộc trong niêm phong PS3A 117206 có khối lượng mẫu là 1,423 gam; chất ma túy MDMA-4en-PINACA có hàm lượng 0,32%; khối lượng 0,004 gam.

Hiện nay, C09 chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMA-INACA nên không giám định được hàm lượng, khối lượng chất ma túy MBMD-INACA có trong mẫu gửi giám định”.

Tại bản kết luận số 1802/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

“1. Đối với điện thoại Realme Note 50 (của Nguyễn Quang T):

+ Tìm thấy 56 (năm sáu) cuộc gọi giữa số điện thoại 0862.930.366 với số điện thoại 0342.483.717 từ ngày 25/01/2026 đến ngày 28/01/2026 – thể hiện trong phụ lục.

+ Không tìm thấy tin nhắn giữa số điện thoại 0862.930.366 với số điện thoại 0342.483.717 từ ngày 25/01/2026 đến ngày 28/01/2026.

2. Đối với điện thoại iPhone 6s (của Nguyễn Văn S):

+ Tìm thấy 12 (mười hai) cuộc gọi giữa số điện thoại 0862.930.366 với số điện thoại 0342.483.717 từ ngày 25/01/2026 đến ngày 28/01/2026 – thể hiện trong phụ lục.

+ Không tìm thấy tin nhắn giữa số điện thoại 0862.930.366 với số điện thoại 0342.483.717 từ ngày 25/01/2026 đến ngày 28/01/2026.

+ 01 tệp "Phuluc.rar" có dung lượng 24.1 KB, có mã MD5: 765ac8a5ab9aeabfff407e38d5ed63b lưu trong 01 USB”.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quang T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Không tìm thấy người bán ma túy cho bị cáo để điều tra, xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) túi Zip màu xanh nhạt, kích thước (9,5x5,5)cm bên trong có chứa

các loại thảo mộc do Nguyễn Văn S giao nộp;

- 03 (ba) gói Zip màu xanh nhạt đều có kích thước (9,5x5,5)cm, trong đó có hai gói chứa các sợi thảo mộc, một túi Zip có vài sợi thảo mộc, cả ba gói Zip trên đều do Nguyễn Quang T tự nguyện giao nộp;

- Số tiền 400.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn S;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu ghi, kèm theo thẻ sim điện thoại số 0862.930.366 của Nguyễn Quang T;

- 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 6S màu vàng, kèm thẻ sim điện thoại số 0342.483.717 của anh Nguyễn Văn S.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSKV9 ngày 28/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Thuận về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Quang T từ 42 đến 48 tháng tù.

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị: Tịch thu số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo phạm tội mà có và chiếc điện thoại bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho anh S chiếc điện thoại của anh

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, đồng thời giao nộp Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, Huân chương Kháng chiến của bố bị cáo và Huy chương kháng chiến của mẹ bị cáo.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] *Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có mặt. Xét thấy: Anh S đã có lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; việc vắng mặt của anh S không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] *Tại phiên tòa,* bị cáo Nguyễn Quang T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Do háms lợi nên Nguyễn Quang T đã mua sợi thảo mộc có chứa chất ma túy về để bán kiếm lời. Ngày 28/01/2026, Nguyễn Quang T đã bán cho anh Nguyễn Văn S 1,778 gam sợi thảo mộc có chứa các chất ma túy, loại: *MDMB-4en-PINACA* (0,004 gam) và *MDMB-INACA* (không xác định được hàm lượng), lấy số tiền là 400.000 đồng; ngoài ra T còn tàng trữ 1,940 gam sợi thảo mộc có chứa ma túy loại *MDMB-4en-PINACA* (0,009 gam) và ma túy loại *MDMB-INACA* (không xác định được hàm lượng) nhằm mục đích vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Tổng khối lượng sợi thảo chứa chất ma túy bị cáo mua bán trái phép là 3.1785 gam, trong đó có chứa ma túy loại *MDMB-4en-PINACA* (13 gam) và chứa ma túy loại *MDMB-INACA* (không xác định được hàm lượng). Hành vi của Nguyễn Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[4] *Về trách nhiệm pháp lý của những người liên quan:* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã áp dụng mọi biện pháp nghiệp vụ để truy tìm đối tượng bán ma túy cho T theo thông tin mà bị cáo cung cấp nhưng không có kết quả. Vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với anh Nguyễn Văn S, không biết sợi thảo mộc có chứa chất ma túy nên hành vi của anh S không cấu thành tội phạm.

[5] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì

vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi phạm tội của Nguyễn Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo; bố, mẹ bị cáo đều là người có công với đất nước, đã được tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo không có nhân thân tốt. Thể hiện: Ngày 15/01/2015 của Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia cũ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo;* Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Theo đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì bị cáo sẽ lâm vào tình trạng khó khăn và kinh tế và khó có điều kiện để chấp hành toàn bộ bản án. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] *Về phần vật chứng:* Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với số ma túy và vỏ bao đựng còn lại sau giám định là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 400.000 đồng thu của Nguyễn Quang T là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với điện thoại nhãn hiệu Realme, màu ghi, kèm theo thẻ sim điện thoại số 0862.930.366 của Nguyễn Quang T là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 6S màu vàng, kèm thẻ sim điện thoại số 0342.483.717 là tài sản của anh Nguyễn Văn S. Khi dùng điện thoại mua thảo mộc của T, anh S không biết số thảo mộc đó có chứa chất ma túy nên anh S không có lỗi. Theo đó, cần trả lại chiếc điện thoại nói trên cho anh S.

[10] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Quang T thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (30/01/2026).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy và vỏ bao đựng còn lại sau giám định;
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, màu ghi, kèm theo thẻ sim điện thoại số 0862.930.366 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội;
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn S chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 6S màu vàng, kèm thẻ sim điện thoại số 0342.483.717.

Các vật chứng là ma túy và điện thoại hiện đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 3684/CV-CSĐT ngày 09/4/2026, giữa Điều tra viên Công an tỉnh T và đại diện Phòng thi hành án Dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa.

- Số tiền 400.000 đồng thu của Nguyễn Quang T là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền trên hiện tại đã được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI, tỉnh Thanh Hóa - Phòng giao dịch số 12 theo Biên bản giao nhận tài sản số: 04/2026/BBBG-PGD12 ngày 10/4/2026, giữa Điều tra viên Công an tỉnh T và người đại diện Kho bạc Nhà nước khu vực XI - Phòng Giao dịch số 12.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Phòng THADS khu vực 9 - Thanh Hoá;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy

